

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

**Dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn
đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại
Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Hiệp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 90/UBND-XD ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương di dời và thay thế hệ thống điện và hệ thống nước sạch do GPMB đầu tư xây dựng dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại qua địa bàn huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 310/TTr-BQLDA ngày 23/05/2022 và của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 156/BC-PTCKH ngày 23/05/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Hiệp, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Hiệp.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

3. Địa điểm đầu tư: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ cho dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Di dời đường dây 22kv khoảng cột C64/13 đến C64/19 thuộc XT 475/PSO:

Sau di dời: Điểm đầu: cột C64/13. Điểm cuối: cột C64/19. Chiều dài tuyến: Lt= 387m.

Nội dung sử dụng lại:

Dây nhôm trần trung thế AC-70mm² khoảng cột từ C64/13 đến C64/14 và C64/18 đến C64/19, chiều dài tuyến Lt = 118m.

Nội dung làm mới:

- Dây dẫn: thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm² khoảng cột từ C64/14 đến C64/18, chiều dài tuyến Lt = 269m.

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13), BTLT-18m (PC.I-18-190-13).

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

6.2. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C64/17 đến C64/17/1 thuộc XT 475/PSO:

Hiện trạng: Điểm đầu: cột C64/17. Điểm cuối: cột C64/17/1. Chiều dài tuyến: Lt = 16m. Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính: Cột: BTV-12m. Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm². Cách điện và xà cấp điện áp 24kV. Tiếp địa cột: hiện có.

Sau di dời:

Nội dung thu hồi:

- Các vị trí cột hiện có bị vướng.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost.
- Dây dẫn: dây nhôm trần trung thế AC-70mm², chiều dài tuyến Lt = 16m.

6.3. Xây dựng mới đường dây 22kV khoảng cột C64/18 đến C64/18/1 thuộc XT 475/PSO:

- Điểm đầu: cột C64/18.
- Điểm cuối: cột C64/18/1 (TBA Phước Hiệp 2 hiện có).
- Chiều dài tuyến: Lt = 10m.
- Cột, xà, sứ, dây dẫn, các thiết bị chính:
 - + Móng cột: móng bê tông cốt thép.
 - + Cột: BTLT-12m, BTLT-14m.
 - + Dây dẫn: kéo mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm².
 - + Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV thủy tinh (loại 3 bát sứ) + khóa néo dây hợp kim nhôm.
 - + Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.
 - + Tiếp địa cột: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 993.085.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi ba triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	802.002.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	26.414.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	94.513.000 đồng;
- Chi phí khác:	22.866.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	47.290.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn chi phí GPMB đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án (không nằm trong mức chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng 2%).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 của UBND huyện Tuy Phước và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án

ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam